

## BỘT NGÂM TRĨ TỪ THẢO DƯỢC



### 1. Bạch Chỉ

- Tên gọi khác: Bách chiểu, An bạch chỉ, Chi hương, Xuyên bạch chỉ, Lan hòe, Thần hiêu, Chi hương, Linh chỉ, Hưng an bạch chỉ.

- Tên khoa học: *Angelica Dahurica* Benth. Et Hook. F; Họ: Hoa tán (Apiaceae)

- Thành phần chủ yếu của Bạch chỉ là tinh dầu. Ngoài ra còn có các dẫn chất Curamin.

- Tính vị quy kinh: Vị cay, tính ấm vào kinh Phế, Tỳ, Vị, Đại trường

- Nghiên cứu dược lý hiện đại cho thấy: Bạch chỉ có tác dụng giảm đau, kích thích trung khu thần kinh.

- Theo y học cổ truyền, bạch chỉ có tác dụng kháng khuẩn, giảm đau, giúp tán hàn, tiêu mủ, trừ phong, giải độc, chỉ thống, hoạt huyết, táo thấp.

### 2. Hoàng Bá

- Tên gọi khác: Hoàng nghịệt.

- Tên khoa học: *Phellodendron chinense* Schneid; họ Cam (Rutaceae)

- Thành phần: Vỏ thân chứa 1,6% berberin, các alcaloid, ngoài ra còn có các chất đắng và các chất khác.

- Tính vị quy kinh: Hoàng Bá vị đắng, cay, tính hàn vào Kinh Thận, Tỳ, Bàng quang.

- Nghiên cứu dược lý hiện đại: Chiết xuất từ Hoàng bá có tác dụng kháng khuẩn, hạ áp, ức chế hoạt động của một số loại nấm gây bệnh da liễu, trùng roi.

- Theo Y học cổ truyền: Hoàng Bá có tác dụng thanh nhiệt, tiêu độc, an thần, trừ lao, tả hỏa, hạ xích bạch, táo thấp, tiêu viêm, tư âm, dùng để chữa các bệnh về tiêu hóa. Ngoài ra Hoàng Bá có tác dụng kháng khuẩn, kháng nấm rất mạnh khi dùng pha nước vệ sinh các khu vực viêm nhiễm.

### **3. Bình Lang**

- Tên gọi khác: Hạt cau, Đại phúc tử, Tân lang

- Tên khoa học: Areca catechu L. MTD; Họ: Cau dừa Palmae

- Thành phần chính trong hạt cau là Tanin và một số thành phần hóa học khác như muối vô cơ, olein, myristin, sacaroza, laurin, nanman,...

- Tính vị quy kinh: vị chát, đắng, tính ôn vào 2 kinh Vị và Đại trường.

- Theo nghiên cứu dược lý hiện đại: Bình lang có tác dụng kháng khuẩn, kích thích hệ thần kinh trung ương, xổ sán: làm tê liệt thần kinh của sán lợn và sán bò

- Theo Y học cổ truyền: Bình lang có tác dụng sát trùng, phá tích, hạ khí, kích thích tiêu hóa, hành thủy.

### **4. Bạch Phèn**

- Tên gọi khác: Phèn chua, phèn phi, khô phèn, Tắt phèn, Sinh phèn, Khô phèn, Minh phèn, Phèn thạch..

- Tên khoa học: Alumen, Sulfas Alumino Potassicus.

- Thành phần:  $KAl(SO_4)_2 \cdot 12H_2O$ .

- Tính vị quy kinh: Vị chua chát, tính lạnh vào kinh Tỳ, Can và Thận.

- Nghiên cứu dược lý hiện đại: Phèn chua nồng độ thấp đắp ngoài có tác dụng tiêu viêm, thu liễm, chống thối, có thể làm đông anbumin, xơ hóa da, cầm máu.

- Theo Y học cổ truyền: Phèn chua có tác dụng táo thấp chỉ đường (giảm ngứa), giải độc, sát trùng, chỉ huyết, chỉ tả, thanh nhiệt tiêu đàm.

Từ những thảo dược tự nhiên, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Yên Bái đã nghiên cứu sản xuất bột ngâm trĩ dùng trong liệu trình điều trị bệnh trĩ tại bệnh viện rất hiệu quả.

Bột Ngâm Trĩ được bào chế từ các thảo dược tự nhiên Bạch Chi, Hoàng Bá, Bình Lang, Bạch Phàn nên rất an toàn cho người dùng, thuốc dạng bột, dùng để ngâm bên ngoài vì vậy Bột ngâm Trĩ hoàn toàn có thể dùng được cho mọi đối tượng trừ những người quá mẫn cảm với thành phần của thuốc. Trong nhiều năm qua bệnh viện đã sử dụng Bộ ngâm Trĩ với mục đích sát trùng, giảm đau, tiêu viêm tại chỗ để điều trị cho hầu hết người bệnh bị bệnh Trĩ đến khám chữa bệnh tại bệnh viện và đặc biệt dùng cho người bệnh sau phẫu thuật trĩ và các bệnh lý vùng hậu môn, trực tràng góp phần rút ngắn thời sử dụng kháng sinh, thời gian hậu phẫu, giảm đau, tiêu viêm giúp búi trĩ săn se, hết viêm, búi trĩ co tốt và vết thương mau lành.

Với 01 gói bột 10 gam, pha với 1 lít nước đun sôi rồi để nguội khoảng 60<sup>0</sup>C, ngâm hậu môn trong khoảng thời gian 10 đến 15 phút, ngày ngâm 02 lần mỗi lần 01 gói 10 gam; Đợt điều trị: 10 đến 15 ngày./.

**BS Nguyễn Linh Dung**  
**Nguyên PGĐ BV y học cổ truyền Yên Bái**



